

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Nguyên Hồng

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường G. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15/7/1989, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1958 và bà Đinh Thị T, sinh năm: 1963 cùng trú tại X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị V, sinh năm: 1993. Tạm trú: Tiểu khu 2, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Anh Hà Hữu B, sinh năm: 1988. Tạm trú: Tiểu khu 2, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/02/2020, G đi bộ từ nhà tại Tiểu khu 20, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn đến nhà Hà Hữu Trọng tại Tiểu khu 2, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn rủ Trọng đi chơi. G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VISION biển kiểm soát 26K1 - 175.68 chở Trọng phía sau đến khu vực Tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn thì thấy một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ). G dừng xe cách vị trí người đàn ông đứng khoảng 50m và bảo Trọng chờ rồi đi bộ đến gặp và đặt vấn đề mua 06 viên Hồng phiến với giá 500.000VNĐ của người đàn ông đó. Sau khi nhận tiền, người đàn ông bảo G đợi, khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho G 01 gói giấy bạc, trong có 06 viên Hồng phiến, G cất vào trong ví giả da để trong túi quần trước đang mặc rồi quay lại điều khiển xe mô tô chở Trọng đi về nhà, khi đi đến khu vực Tiểu khu 2, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc bên trong chứa 06 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp trong 01 ví da màu đen để trong túi quần phía trước bên phải G đang mặc ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50 màu đen kèm 01 sim điện thoại (tại túi áo trong bên trái G đang mặc); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 26K1 - 175.68.

Ngày 18/02/2020, Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trường G, kết quả:

Khối lượng 06 viên nén màu hồng là 0,6 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 379 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại chất Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,6 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,6 gam, loại Methamphetamine.”

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Trường G từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 18/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu và 0,48gam Methamphetamine; 01 phong bì do phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu; 01 ví giả da màu đen kích thước 7cm x 10cm.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 vỏ màu đen kèm sim và có số thuê bao là 0969354047, máy đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra bên trong máy.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trao trả cho chị Phạm Thị V 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vison, vỏ màu đỏ, BKS 26K1-175.68, số khung 559657, số máy 0271518 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trường G.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 18/02/2020 của Công an huyện Mai Sơn; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 379/KLMT ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận không có gì mâu thuẫn, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 18/02/2020, G đã mua trái phép 500.000 VNĐ Methamphetamine mục đích để sử dụng và bị Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,6 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã

phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 37/CT-VKSMS ngày 17/4/2020 truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm B của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy: Bị cáo Nguyễn Trường G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm B. Bị cáo có nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị do đó cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với toàn bộ vật chứng đã thu giữ của bị cáo, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì do phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu và 0,48gam Methamphetamine; 01 phong bì do phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La

phát hành, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu; 01 ví giả da màu đen kích thước 7cm x 10cm.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 vỏ màu đen kèm sim và có số thuê bao là 0969354047, máy đã qua sử dụng cũ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vison, vỏ màu đỏ, BKS 26K1-175.68, số khung 559657, số máy 0271518 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trường G là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị V, chị không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, tại giai đoạn điều tra chị V đã có đơn xin lại tài sản là chiếc xe trên, việc trả lại xe cho chị V không làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án do đó cần chấp nhận việc cơ quan điều tra trao trả cho chị Phạm Thị V.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo Nguyễn Trường G khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại Tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (khi mua bán không có ai biết, chứng kiến). Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng vụ án là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 14 (mười bốn) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 18/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu và 0,48gam Methamphetamine; 01 phong bì do phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La

phát hành, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu; 01 ví giả da màu đen kích thước 7cm x 10cm.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50 vỏ màu đen kèm sim và có số thuê bao là 0969354047, máy đặc qua sử dụng cũ, không kiểm tra bên trong máy.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trao trả cho chị Phạm Thị V 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vison, vỏ màu đỏ, BKS 26K1-175.68, số khung 559657, số máy 0271518 thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trường G.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Kiều Anh